

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Khái quát về dự án

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng công trình
- Tên dự án: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Tân Tiến (Khu C, thôn Bá Khê, xã Tân Tiến)
- Địa điểm xây dựng: Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Văn Giang
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã Văn Giang

2. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng công trình
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 300 ngày.

3. Nội dung quy mô đầu tư

Dự án xây dựng mới các hạng mục công trình có vị trí theo bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ

Trường mầm non Tân Tiến (Khu C, thôn Bá Khê, xã Tân Tiến) được phê duyệt theo Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Văn Giang, bao gồm:

- Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng (hạng mục số 2);
 - Hạng mục phụ trợ: Sân đường nội bộ, bồn cây, cấp - thoát nước, bể nước ngầm.
- Phá dỡ các công trình hiện trạng tạo mặt bằng xây dựng công trình mới.

3.1. Các giải pháp kỹ thuật chính:

31.1. Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng:

a) Giải pháp kiến trúc: Diện tích xây dựng khoảng 486m', số tầng cao 02 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 965,0m. Giao thông theo phương đứng bố trí 02 cầu thang bộ, theo phương ngang bố trí hành lang phía trước rộng 4,2m. Mặt bằng công năng gồm:

- Tầng 1: bố trí 02 phòng học, 01 phòng đa năng, 02 cầu thang bộ.
- Tầng 2: bố trí 02 phòng học, 01 phòng đa năng, 02 cầu thang bộ.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng cọc BTCT, sử dụng cọc BTCT tiết diện 25x25cm có sức chịu tải cọc đơn tính toán là 23 tấn. Đài móng, dầm móng đổ BTCT; bê tông có cấp độ bền chịu nén B22.5.

- Phần thân: Kết cấu thân sử dụng giải pháp khung BTCT; bê tông kết cấu chịu lực có cấp độ bền chịu nén B22.5;

- Khối xây: Toàn bộ sử dụng gạch không nung đặc, VXM75#.

c) Giải pháp hoàn thiện:

- Phần ốp, lát: Nền, sàn hành lang, phòng chức năng các tầng lát gạch Granite chống trơn 600x600mm; khu vệ sinh lát gạch Granite chống trơn 600x600mm, tường ốp gạch Granite 300x600mm cao sát trần; bậc tam cấp, cầu thang lát đá Granite.

- Phần tường, trần trong và ngoài nhà: Trát VXM7S# và lăn sơn 3 nước (trừ vị trí đóng trần thạch cao); trần các phòng chức năng đóng trần thạch cao thường, trần hành lang và khu vệ sinh đóng trần thạch cao chống ẩm.

- Phần cửa, lan can: Hệ thống cửa, vách kính sử dụng khung nhôm hệ, kính đảm bảo an toàn 6,38mm; lan can cầu thang sử dụng sắt tấm dày 5mm, bản thép đục lỗ dày 3mm, tay vịn thép hộp mạ kẽm, sơn tĩnh điện; lan can hành lang sử dụng thép tấm dày 10mm, tay vịn thép hộp mạ kẽm, sơn tĩnh điện.

- Phần mái: khung vì kèo thép hộp, lắp đặt xà gỗ thép và lợp tôn chống nóng bằng tôn múi; phần mái không lợp tôn được quét chống thấm và lát gạch lá nem; phần sân bê tông mái lợp VXM tạo dốc về ga thu kết hợp lưới thép chống nứt.

d) Giải pháp cấp điện, điện nhẹ, chống sét:

- Cấp điện: Nguồn cấp điện vào công trình được lấy từ hệ thống cấp điện khu vực thông qua cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (4x70+1x50)mm dẫn đến tủ điện tổng. Hệ thống dây dẫn, ổ cắm, công tắc trong công trình được đi trong ống nhựa cứng chuyên dụng chôn ngầm trần và tường. Chiếu sáng công trình sử dụng đèn Led, thông gió trong phòng dùng quạt trần kết hợp thông gió tự nhiên. Các thiết bị điện công trình đều được nối đất, điện trở nối đất đảm bảo $R \leq 40$.

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét D16. Điện trở hệ thống nối đất chống sét đảm bảo $R \leq 1002$.

- Một số thiết bị cần thiết khác.

d) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước cấp vào công trình từ hệ thống cấp nước khu vực tới bể ngầm. Từ bể nước ngầm bơm cấp lên két nước mái sau đó cấp xuống các khu vực, thiết bị dùng nước của toàn bộ công trình bằng ống PPR.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng

PVC đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước rửa sinh hoạt gồm nước từ các chậu rửa, từ sàn khu WC đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải sinh hoạt từ các xí, tiêu thoát theo các tuyến ống PVC riêng dẫn vào ngăn chứa bể tự hoại để xử lý sơ bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

3.1.2. Hạng mục phụ trợ:

a) Bê nước ngầm: Dung tích bê khoảng 25m²; kết cấu đáy, tường bao, nắp bê đồ BTCT; bê tông có cấp độ bền chịu nén B20, thành trong và ngoài bê trát bằng VXM M75# dày 2cm, dây bê lằng VXM M75# dày 2cm; toàn bộ thành trong, thành ngoài và đáy bê được quét chống thấm .

b) Sân đường nội bộ, bồn cây, thoát nước ngoài nhà:

- Sân đường nội bộ: Kết cấu gồm các lớp từ trên xuống: mặt sân đổ lớp BTXM dày 20cm, nền sân hiện trạng.

- Bồn cây: Bồn cây xây bằng gạch không nung VXM75#, trát VXM75#.

- Thoát nước ngoài nhà: Bố trí hệ thống ống thoát nước kết hợp hố ga xung quanh khuôn viên theo thiết kế, rãnh thoát nước sử dụng ống UPVC; hố ga xây bằng gạch không nung đặc VXM75#; trát trong và lằng đáy VXM75#; đáy ga BTCT, bê tông có cấp độ bền chịu nén B20; nắp ga thu nước mưa composite.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Khởi công và hoàn thành

a) Thời gian khởi công và hoàn thành:

- Nhà thầu phải khởi công chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày có thông báo của chủ đầu tư.

- Hoàn thành công trình: Tối đa trong vòng 300 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công công trình.

- “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

2. Thời gian làm việc

Phù hợp với biện pháp thi công và thời hạn hoàn thành công trình. Tuy nhiên nhà thầu phải đảm bảo được điều kiện tối thiểu cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Tiến độ thi công

Tiến độ thi công của Nhà thầu phải thể hiện được:

- Tổng tiến độ thi công: Thời hạn hoàn thành công trình, sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công;

- Biểu đồ huy động nhân lực;

- Tiến độ phải phù hợp với biện pháp thi công đề xuất.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được

phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu đều phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

1.1. Công trường:

Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm bàn giao mặt bằng và phạm vi công trường cho nhà thầu được chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu chỉ được phép tiến hành các công tác trong phạm vi chỉ ra đó.

1.2. Phạm vi công việc:

1.2.1. Phạm vi công việc của nhà thầu:

- Chuẩn bị cơ sở để tập kết thiết bị, phương tiện, nhân lực thi công tại hiện trường công trình.

- Nhà thầu phải tự cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị, nhiên liệu, dụng cụ, nguồn điện, nước và các điều kiện bảo đảm thi công khác để thực hiện thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và chất lượng.

- Tiến hành thi công xây dựng gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn trong quá trình thi công.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị khác tham gia thi công trên công trình để thi công các phần việc liên quan và chuyển tiếp giữa hai đơn vị (nếu có) nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ chung của công trình.

- Nhà thầu phải lập Hồ sơ hoàn công và bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1.2.2 Khối lượng công việc: Khối lượng công việc được nêu chi tiết tại Mẫu số 1A thuộc Chương IV của HSMT và bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

1.3. Hàng rào:

Nhà thầu phải rào chắn tạm thời khu vực mà nhà thầu đảm nhận thi công. Việc tập kết vật liệu, máy móc ... phục vụ thi công công trình chỉ được phép tập kết phía trong hàng rào hoặc khu vực được Chủ đầu tư cho phép.

1.4. Giao thông công cộng:

Tất cả các hoạt động cần thiết cho việc thực hiện công tác của Dự án và thi công các công tác tạm thời, phù hợp với yêu cầu của hợp đồng sẽ phải đảm bảo không làm cản trở một cách không đúng hoặc không cần thiết tới giao thông công cộng trong khu vực Chủ đầu tư hoặc bất kỳ bên nào khác quản lý. Nhà thầu sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi có khiếu nại, yêu cầu, kiện cáo, thiệt hại, chi phí phát sinh ngoài hoặc có liên quan đến việc này.

1.5. Đường vào công trình:

Nhà thầu phải chỉ ra được đường vào ra công trình để Chủ đầu tư xem xét, chấp nhận. Những người không nhiệm vụ không được phép vào công trình. Cổng ra vào luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ.

1.6. An ninh công trường:

Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về an ninh công trường và sẽ phải trả mọi chi phí cho công tác này. Nếu thấy cần thiết phải có thêm bảo vệ cho công trình, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu bằng văn bản và Nhà thầu cũng phải trả lại chi phí đó. Nhà thầu phải tuân thủ theo mọi yêu cầu về an ninh của bất cứ chủ sở hữu nào trên đất công trình sẽ được thi công. Chi phí bảo vệ Nhà thầu phải chịu.

Nhà thầu phải có biện pháp thi công thể hiện rõ phương án đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động bình thường của nhà trường. Yêu cầu nhân sự ra vào công trường phải có thẻ nhân viên có xác nhận của nhà thầu và Chủ đầu tư. Nhà thầu phải trình danh sách nhân sự kèm theo bằng cấp chứng chỉ chuyên môn phù hợp, kèm theo xác nhận lý lịch của địa phương trước khi vào thi công.

1.7. Hợp tác tại công trường:

Tất cả mọi công tác được tiến hành theo phương pháp sao cho thuận tiện đi lại cho mọi phương tiện, cho các Nhà thầu, nhân viên của Nhà thầu hoặc của Chủ công trình và bất cứ người nào khác có thể được tuyển dụng vào để thực hiện hoặc vận hành công trình.

1.8. Kế hoạch tiến độ công việc:

Nhà thầu sẽ phải lập chương trình làm việc chi tiết dưới dạng biểu đồ. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi chương trình này trong quá trình tiến hành hợp đồng. Nhà thầu bất cứ lúc nào cũng phải tiến hành theo chương trình được thông qua mới nhất.

Nhà thầu phải chỉ rõ trong lịch trình rằng các công tác được tiến hành trong giờ hành chính hay ngoài giờ hoặc cần thiết phải làm theo ca để hoàn thành công trình. Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư báo cáo tuần nêu chi tiết nhân sự, đơn đặt hàng và quá trình gửi máy móc, nguyên vật liệu và thiết bị.

1.9. Hạn chế tiếng ồn:

Nhà thầu phải cố gắng hoặc bằng công tác tạm thời hoặc bằng việc sử dụng các máy móc hoặc thiết bị giảm thanh phù hợp để đảm bảo mức độ tiếng ồn do việc tiến hành công tác thi công gây ra không vượt mức cho phép.

1.10. Kiểm soát an toàn giao thông:

Tất cả các biện pháp cần thiết cho an toàn giao thông trong khi thi công sẽ được thực hiện bằng việc lắp dựng, bảo dưỡng các rào chắn, biển báo đường, cờ báo, đèn, vv...theo yêu cầu của Chủ đầu tư và tuân theo luật pháp giao thông của địa phương. Rào chắn phải chắc và được sơn với màu dễ nhận. Đèn báo được đặt ở trên rào chắn vào buổi đêm và thấp sáng cho đến khi trời sáng.

1.11. Đường và khu vực cần giữ sạch:

Nhà thầu phải chú ý tuyệt đối với các biện pháp phòng ngừa tối đa để đảm bảo tất cả các đường mà Nhà thầu sử dụng hoặc cho mục đích thi công hoặc cho mục đích vận chuyển máy móc, nhân công, vật liệu ...không bị bắn do quá trình thi công đó gây nên hoặc do việc vận chuyển các vật liệu thừa và trong trường hợp các đường bị bắn theo ý kiến của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp cần thiết và ngay lập tức để dọn với chi phí của Nhà thầu.

1.12. Đền bù thiệt hại đối với tài sản:

Nhà thầu phải hoàn trả lại tất cả các tài sản của công hay tư bị thiệt hại do công việc của Nhà thầu gây ra cho đến khi trở lại trạng thái ít nhất là như ban đầu. Nếu theo ý kiến của Chủ đầu tư, Nhà thầu đã không tiến hành các công tác hợp lý và nhanh chóng để thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc hoàn trả thì Chủ đầu tư báo cho Nhà thầu bằng văn bản, và khi đó Chủ đầu tư được quyền tự tiến hành hoàn trả hoặc sắp xếp để đơn vị khác tiến hành hoàn trả hoặc thanh toán cho chủ tài sản về những thiệt hại này.

Việc thanh toán cho nhà thầu sẽ phải trừ đi khoản tiền cho việc hoàn trả trên. Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng cho công việc hoàn trả, mà phải chịu hoàn toàn các phí tổn của việc đó.

1.13. Máy móc thi công:

Nhà thầu phải cung cấp, vận hành, duy trì và đưa dời khỏi công trường tất cả các loại máy thi công phù hợp. Nhà thầu không được sử dụng các loại máy móc thiết bị làm hư hại mặt đường.

Tất cả các chi phí liên quan đến việc vận hành, bảo dưỡng, khấu hao và dời chuyển các máy móc thi công phải được tính trong giá dự thầu.

1.14. Nhật ký thi công xây dựng công trình:

Nhà thầu phải lập nhật ký thi công xây dựng công trình, ghi chép hàng ngày trong suốt quá trình thi công. Trong nhật ký được ghi đầy đủ nội dung như: diễn biến điều kiện thi công; số lượng nhân công, thiết bị của nhà thầu thi công huy động để thực hiện thi công tại hiện trường; các công việc được nghiệm thu hàng ngày; mô tả các sự cố, hư hỏng, tai nạn... và biện pháp khắc phục; kiến nghị....

1.15. Bản vẽ hoàn công:

Nhà thầu phải chuẩn bị các bản vẽ hoàn công đối với các hạng mục công việc đã được hoàn thành. Những bản vẽ này có thể được chuẩn bị từ những bản vẽ thi công kết hợp với những thay đổi được phép đã được thực hiện trong quá trình thi công, trên cơ sở đúng hiện trạng thi công.

1.16. Báo cáo tiến độ:

Trước ngày 10 hàng tháng, Nhà thầu phải nộp bản báo cáo tiến độ theo mẫu cho Chủ đầu tư, chi tiết tiến độ công việc đã được hoàn thành trong tháng trước. Báo cáo sẽ bao gồm nội dung sau:

Mô tả chung các công việc đã được thực hiện trong suốt thời gian làm báo cáo và những vấn đề đáng chú ý đã gặp phải.

Số phần trăm của hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ tính đến cuối giai đoạn báo cáo, giải trình sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm các hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ thi công trong tháng với những giải trình phù hợp sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ tiến độ, biện pháp khắc phục.

Danh sách nhân công được sử dụng thực hiện công việc đó.

Bản kiểm kê tổng số các loại vật liệu xây dựng chủ yếu đã dùng trong thời gian làm báo cáo, số lượng vật liệu đã chuyển đến công trình và số còn lại tính đến thời điểm báo cáo.

Bản kiểm kê các thiết bị máy móc, thực trạng của chúng, thời gian để phục hồi lại hoạt động nếu chúng phải sửa chữa.

Mô tả chung về thời tiết, lượng mưa và nhiệt độ mỗi ngày.

Báo cáo về hiệu quả việc thực hiện chương trình an toàn và danh sách các tai nạn phải đi bệnh viện hay gây tử vong đối với bất cứ ai. Một danh sách các tai nạn mà trong đó thiết bị bị phá hỏng một phần hoặc phá hỏng toàn bộ và bất cứ vụ cháy nào xảy ra.

Một báo cáo về hiệu quả của việc bảo vệ công trường và danh sách các vật tư, thiết bị bị mất.

Một danh sách các yêu cầu của Nhà thầu: số lượng yêu cầu và thời gian yêu cầu trong thời gian làm báo cáo.

1.17. Lịch công tác tuần:

Vào mỗi ngày thứ 6 hàng tuần, nhà thầu phải nộp kế hoạch thi công hàng tuần đối với các công việc sẽ được triển khai trong tuần kế tiếp. Kế hoạch thi công được làm theo mẫu được phê duyệt của Chủ đầu tư và phải kèm theo thuyết minh để đánh giá các hạng mục công việc chủ yếu thực hiện trong tuần đó.

1.18. Họp tiến độ:

Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tổ chức họp một tuần một lần do hai bên thoả thuận về thời gian. Mục đích của cuộc họp này là để thảo luận về tiến độ đạt được, công việc đề ra cho tuần tiếp đó và những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động hiện tại.

1.19. Mốc chuẩn:

Nhà thầu sẽ lập ra, xây dựng và bảo vệ mốc chuẩn cần thiết trong suốt quá trình thi công và các mốc chuẩn đó sẽ được kiểm tra định kỳ hoặc bất cứ lúc nào nếu có yêu cầu. Khi hoàn tất công trình, các mốc chuẩn sẽ được để lại làm mốc lâu dài.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thiết bị đo đạc, địa hình, thước đo và các vật liệu cần thiết khác để phục vụ cho

mục đích sử dụng của riêng Chủ đầu tư trong việc kiểm tra và làm rõ các toạ độ và cao độ.

1.20. Kiểm tra thiết bị và nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị do Nhà thầu mua được hoàn trả theo hợp đồng sẽ phải được kiểm tra, xem xét và thử nghiệm vào bất cứ lúc nào và trong bất cứ tình trạng nào cả trong và ngoài hiện trường. Chỉ những nguyên vật liệu được xác định dành để thực hiện dự án và đã được Chủ đầu tư thông qua mới được đưa đến thực địa và khi không được sự đồng ý của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được di chuyển từng bộ phận hoặc cả máy móc ở đó.

1.21. Dự trữ vật liệu:

Yêu cầu Nhà thầu phải luôn luôn dự trữ vật liệu và máy móc xây dựng đủ cho các hoạt động thi công của Nhà thầu. Việc Nhà thầu không dự trữ được vật liệu được coi là rủi ro của Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ không xem xét bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu nào đối với việc kéo dài thêm thời gian do những khó khăn của việc mua vật liệu hoặc thiết bị ngoài khả năng của Nhà thầu.

1.22. Hoàn trả lại những bề mặt bị hư hỏng trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải giới hạn công tác trong phạm vi chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu phải hoàn trả lại bề mặt đường bị hư hỏng, kể cả khu vực bên ngoài phạm vi thi công đã được chỉ định bị hư hại do các hoạt động của Nhà thầu theo đúng hiện trạng ban đầu với chi phí của Nhà thầu.

Việc thanh toán cho phần hoàn trả lại các bề mặt bị hư hỏng nằm trong phạm vi khu vực làm việc sẽ được trả cho Nhà thầu nếu được Chủ đầu tư chấp thuận theo các khoản chi phí tương ứng trong bảng giá dự thầu.

1.23. Thoát nước và vệ sinh:

Nhà thầu sẽ phải cung cấp, duy trì và dỡ bỏ hệ thống và các thiết bị thoát nước và vệ sinh cho người lao động của Nhà thầu trên công trường. Nhà thầu đề xuất kế hoạch và kế hoạch đó phải được Chủ đầu tư phê duyệt. Các thiết bị cho rác thải và vệ sinh phải được duy trì sạch sẽ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu không được thanh toán riêng cho phần này mà sẽ được thanh toán trong bảng giá dự thầu.

2. Yêu cầu về chủng loại vật tư, vật liệu

- Vật tư, vật liệu đưa vào thi công cho công trình phải mới 100%, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng;

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu dùng cho công trình phải đúng chủng loại như yêu cầu của thiết kế.

- Tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được kiểm nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

- “Tương đương” theo yêu cầu với sản phẩm, hàng hóa nêu trong E-HSMT nghĩa là tương tự về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng với nội dung so sánh.

- Trường hợp trong thuyết minh, bản vẽ hoặc E-HSMT có nêu nhãn hiệu, Catalog hoặc xuất xứ của một sản phẩm cụ thể là chỉ để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của vật tư/vật liệu hoặc thiết bị. Nhà thầu phải lựa chọn vật tư/vật liệu hoặc thiết bị tương đương với sản phẩm đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng.

- Chứng nhận chất lượng/Catalog kỹ thuật của các vật tư/vật liệu/thiết bị theo yêu cầu mà Nhà thầu phải gửi kèm HSDT để chứng minh sản phẩm mà nhà thầu đề xuất đáp ứng hoàn toàn Thông số kỹ thuật theo quy định của E-HSMT phải thể hiện rõ chủng loại, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất/tiêu chuẩn chế tạo; đối với sản phẩm chế tạo sẵn hoặc thiết bị phải thể hiện rõ kiểu dáng, màu sắc, kích thước, vật liệu chế tạo...Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài (nếu có) phải được dịch thuật sang tiếng Việt.)

Nhà thầu phải có bảng kê khai chủng loại vật tư, vật liệu, dùng cho gói thầu theo Mẫu sau:

BẢNG KÊ KHAI QUI CÁCH, XUẤT XỨ CÁC LOẠI VẬT TƯ, VẬT LIỆU, DÙNG CHO GÓI THẦU

TT	Tên vật tư, vật liệu, thiết bị	Xuất xứ		Hiệu	Quy cách, màu sắc (nếu có)
		Trong nước	Nhập khẩu		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					

Ghi chú:

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các cột cho tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị dùng cho công trình. Cột tên vật tư, thiết bị nêu rõ hãng sản xuất, cột xuất xứ ghi rõ tên quốc gia sản xuất

- Bảng này yêu cầu nhà thầu phải đưa vào Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật

....., ngày tháng năm ...

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

V. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bao gồm bản vẽ thiết kế thi công và thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT